

Phê bình cái phê bình của Inrasara

Abd. Karim
(Viện Bảo Tàng Thế Giới Mã Lai)

Hai tác phẩm *Akayet Dewa Mano* và *Ariya Gleng Anak* đã trở thành một đề tài mà Inrasara đã đưa ra bàn luận nhiều lần từ năm 1999 trên mặt báo chí. Và mới đây, vào tháng 7-2006, Inrasara vẫn còn đề cập nó trên mạng Chamyouth.com. Tiếc rằng, quan điểm của Inrasara về hai tác phẩm này không mang nội dung chính xác, không dựa trên cơ sở khoa học vững chắc mà chỉ lập luận quanh co khiến cho độc giả không chuyên về văn học Chăm không biết được đâu là vấn đề hư, đâu là thực, trong bài viết của tác giả.

Để đem lại ánh sáng cho vấn đề, tôi phân tích lại một cách khách quan những quan điểm của Inrasara liên quan đến hai tác phẩm này.

I. Vấn đề *Akayet Dewa Mano*

- Năm 1999, Inrasara cho ra đời quyển sách *Các vấn đề Văn Hóa Xã Hội Chăm*. Ở trang 129-134 của tác phẩm này, Inrasara đã phê bình Po Dharma về chuyển tự latin của thi phẩm *Akayet Dewa Mano* xuất bản ở Kuala Lumpur 1989, đồng thời đưa ra 15 lỗi trong bản ví dụ (tr.133). Trong phần kết (tr. 134) Inrasara đã viết rằng: «gần 300 lỗi lớn nhỏ trong 25 trang sách thì quả là một việc làm tặc trách, thật không tương xứng với tầm vóc của tác phẩm cũng như ý định ban đầu của các tác giả của nó. (...)»

Đây là cuộc khai mở đầu tiên của người Chăm phê bình người Chăm được đăng chính thức trong sách báo.

Po Dharma, tác giả chuyển tự latin *Akayet Dewa Mano* không lên tiếng để phản bác lại.

Phê bình cái phê bình của Inrasara

- Năm 2003, trong quyển sách *VĂN HÓA XÃ HỘI CHĂM nghiên cứu và đối thoại* của mình, Inrasara lập lại nguyên lời phê bình của mình về cách chuyển tự latin của Po Dharma mà Inrasara đã đăng năm 1999 (xem tr. 149-153).

Po Dharma vẫn không lên tiếng để phản bác lại.

- Vào tháng 7-2006, trên mạng Chamyouth.com trong bài *Đính chính với Po Dharma về Ariya Gleng Anak*, Inrasara viết ở cuối bài: «Kì 3 : *Đính chính về Dewa Muno*».

- Tháng 8-2006, qua hộp thư điện tử (email) tôi nhận được bài đối thoại dài Ja Kathaut với nội dung phần đối kịch liệt quan điểm sai lầm Inrasara trong bài *Đính chính với Po Dharma về Ariya Gleng Anak*.

- Đầu tháng 8-2006, trong bài đối thoại 2 với Ja Kathaut mà tôi nhận được, có đoạn Inrasara viết rằng:

«Bài tôi trao đổi và bắt hơn 300 lỗi (chính xác: 327 lỗi) trong 25 trang sách của Dharma, đã đăng rành rành 3 tạp chí chuyên môn và cả trong sách. In thành sách mà, chứ nó chạy đi đâu mà chối! Xin bà con cứ đọc lại bản in đầu tiên của Dharma để thấy PD đã sai ra sao; sau đó đối [sic] chiếu với bản in lần thứ hai để thấy, sau khi Sara phê bình, anh đã sửa sai thế nào. Biết mình sai mà sửa sai là rất tốt».

Phê bình đích thực là một việc làm tốt, một công trình rất cần thiết, vì nó hướng cái sai lầm hay sự nhầm lẫn đến sự hoàn thiện, hoàn mỹ. Tuy nhiên, để làm được công việc này, người phê bình cần phải có các đức tính như : công tâm, đức độ, thái độ nghiêm túc trong việc làm của họ. Một nhà phê bình thật sự là một nhà khoa học chân chính. Cho nên, các bài phê bình thường được định giá như là một chuyên khảo khoa học. Đứng trên quan điểm này, chúng ta

thử nhìn lại việc định giá của Inrasara về bài chuyển tự latin Dewa Mano của Po Dharma và các phê bình khác xem sao!

Sai lầm của Inrasara trong phê bình Dewa Mano của Po Dharma

Sai lầm 1

Inrasara cho rằng Po Dharma đã «sai gần 300 lỗi» hay «chính xác là 327 lỗi» của 25 trang trong phần chuyển tự latin của Dewa Mano. Điều đó có đúng như vậy không? Sự thật, không đúng như vậy. Vì Inrasara không đưa ra những bằng chứng cụ thể của 300 lỗi hay 327 lỗi, mà chỉ dùng lời nói suông. Cả hai lần in lời phê bình này trong sách của mình vào năm 1999 và năm 2003, Inrasara chỉ đưa ra 15 lỗi trong bản ví dụ, một vài từ viết liền hay viết cách, cũng như sự tách câu (xem Inrasara sđd. trang 133, 1999 và 151-152, 2003).

Lời bình này của Inrasara là thiếu trung thực, và bạn đọc có thể cho Inrasara là người thiếu công tâm.

Sai lầm 2

Trong 2 lần bình về Dewa Mano, Inrasara luôn đề nghị phải sửa đổi văn bản gốc của tác phẩm. Inrasara viết:

«Vì nếu bản gốc sai, người làm công tác biên tập cũng nên gia công sửa chữa, hay ít ra cũng nên có ghi chú cần thiết» (tr.131, 1999) và (tr.150, 2003) hay «bỏ bớt từ ‘ni’ vì nó chỉ là tiếng đệm» (tr.134, 1999) và (tr.152, 2003).

Lời đề nghị này hoàn toàn phi khoa học. Vì rằng, trong công trình nghiên cứu, việc sửa chữa bản gốc của một tư liệu theo ý mình là một điều cấm kị. Inrasara đề nghị làm việc này đồng nghĩa với việc không tuân thủ nguyên tắc khoa học. Như vậy, Inrasara không phải là người làm khoa học nghiêm túc.

Tự sửa văn bản gốc của một tư liệu do mình không hiểu được ngữ nghĩa hay tự loại một số từ cho là không cần thiết hay vì một lí nào đó sẽ dẫn đến sự thiếu trung thực và sẽ làm giảm đi giá trị văn bản có được. Hành động đó là một sai lầm. Cũng chính từ sai lầm này, Inrasara đã vội vã kết luận là Po Dharma đã sai «gần 300 lỗi» hay «chính xác là 327 lỗi» khi Inrasara cất công đi đếm các từ ‘ni’, thí dụ «Dewa ni Mano» trong văn bản gốc mà trên nguyên tắc khoa học Po Dharma không thể bỏ được.

Sai lầm 3

Kết tội Po Dharma là «tắc trách» (tr.134, 1999 và tr.152, 2003) trong khi chưa xem xét toàn bộ các tác phẩm khác mà Po Dharma đã xuất bản là một việc làm thiếu công minh và quá đáng. Trong khi, lời buộc tội này lại xuất phát từ những nhận định sai lầm do chính bản thân Inrasara. Đây mới là một việc làm “tắc trách”.

Trong khoa học cũng như trong đời thường: Một quyển sách có thể tha thứ nếu như có vài lỗi lầm hay mười lỗi lầm. Một sự kết tội oan cho một người không thể tha thứ dù một lỗi lầm.

Sai lầm 4

Theo sự công bố trong bài đối thoại 2 với Ja Kathaut vào tháng 8-2006, Inrasara viết rằng bài phê bình về Dewa Mano đã được «đăng rành rành [trong] 3 tạp chí chuyên môn và cả trong sách», tức là trong *Các vấn đề Văn Hóa Xã Hội Chăm* (1999) và *VĂN HÓA XÃ HỘI CHĂM nghiên cứu và đối thoại* (2003). Như vậy cả thảy có 5 lần. Tại sao lại có sự kiện như vậy? Thông thường, một bài bình luận khoa học, tác giả bài viết chỉ cần đăng một lần trong sách báo khoa học là đủ. Còn người tham khảo có thể trích dẫn bao nhiêu lần là tùy ý. Nhưng ở đây, Inrasara cho đăng tới 5 lần. Nhằm mục đích gì? Tác giả đi quảng cáo cho mình chăng? Tác giả muốn đánh giá cao bài viết của mình chăng? Tác giả muốn cho mọi người được biết là khả năng của mình

hơn hẳn chẳng? Hay nhằm hạ bệ đối thủ của mình? Hay không đủ khả năng để viết bài khác? Hay một lý do nào khác? Tất cả lý do trên chỉ thể hiện phong cách không đạo đức của một nhà khoa học.

Câu trả lời cho việc này, có lẽ nên dành riêng cho Inrasara. Còn bạn đọc thì chỉ có cảm tưởng rằng: “anh chàng này không tốt!”

Sai lầm 5

Inrasara đã sa vào lỗi lầm nghiêm trọng. Nếu không nói là “bị hớ” hay “bị trớ trêu”, khi phê phán Akayét Dewa Mano xuất bản vào năm 1989 và tuyên bố: nhờ công lao của mình mà tác phẩm này được sửa chữa trong lần tái bản (xem 4, đoạn trích dẫn của Inrasara đối thoại với Ja Kathaut ở trên).

Ai cũng biết rằng *Akayét Dewa Mano* đã được chỉnh lý và được tái bản vào năm 1998. Trong khi bài phê bình đầu tiên của Inrasara về tác phẩm này chỉ ra đời năm 1999 hay năm 2003, nghĩa là 1 năm hay 5 năm sau khi tác phẩm này đã được tái bản. Thì lấy đâu sự chỉnh lý *Akayet Dewa Mano* là nhờ công lao của Inrasara? Như vậy, phải chăng:

- Inrasara đi vu khống cho Po Dharma,
- Inrasara là một nhà nghiên cứu không nghiêm túc,
- Inrasara vơ quàng công của người khác vào làm của mình,
- v.v...

Inrasara cũng đã làm một công việc thừa, không có chút bổ ích. Đã tốn công mà lại thêm tốn giấy (chưa kể đến các hiểm khích, những nghi kị do hậu quả của nó đưa lại).

Công việc không có chút bổ ích này vẫn còn đeo đuổi Inrasara cho đến hôm nay, hay còn đến mai sau nữa! Như trong dự định Inrasara đã viết, Kì 3 : *Đính chính về Dewa Mano* (phần cuối của bản *Đính chính với Po Dharma về Ariya Gleng Anak*). Việc này cũng đã ngốn của Inrasara ít

nhất cũng 8 năm. Thời gian 8 năm là thời gian khá dài cho một người có kiến thức trung bình có thể chiêm nghiệm cuộc sống của mình một cách sáng sủa. Một anh sinh viên khờ khạo có thể trở thành một nhà khoa học. Nhưng với Inrasara, sự việc coi như đơn giản này, lại không đơn giản chút nào! Inrasara đã không nhận diện được sự thật của vấn đề, mà lại còn lớn tiếng tuyên bố với độc giả rằng:

«Xin bà con cứ đọc lại bản in đầu tiên của Dharma để thấy PD đã sai ra sao; sau đó [sic] chiếu với bản in lần thứ hai để thấy, sau khi Sara phê bình, anh đã sửa sai thế nào. Biết mình sai mà sửa sai là rất tốt»

Điều này có quá sức tưởng tượng không? Có lỗi bịch không? Hay Inrasara đang khinh thường độc giả, đánh giá độc giả chẳng biết gì. Inrasara nghĩ rằng độc giả chỉ đọc sách Inrasara và luôn luôn nhắm mắt nghe theo lời Inrasara phán bảo? Hay Inrasara đã biết rồi, nhưng đang mong muốn một điều bí ẩn nào khác? Còn đối với các luận chứng khoa học của Inrasara trong các sách báo đã được xuất bản thì bạn đọc sẽ nghĩ như thế nào? Có đáng nghi ngờ không? Toàn bộ tác phẩm của Inrasara có cần phải được xét lại không?

Tôi không nghĩ Inrasara là người kém thông minh để không hình dung được những nhà khoa học, những nhà nghiên cứu sẽ nghĩ như thế nào về các công trình của mình.

Riêng về Po Dharma, ông chưa hề lên tiếng trong sách báo khoa học về sự phê bình này trong suốt thời gian gần 8 năm. Dẫu biết rằng, Inrasara đã nhầm lẫn. Điều này chứng tỏ ông có công tâm và nhẫn nại hơn.

II. Ariya Gleng Anak

- Trong phụ bản *Ariya Gleng Anak* (Champaka số 4, 2004), Po Dharma viết rằng «Nhà nghiên cứu đầu tiên là Thiên Sanh Cảnh cho rằng *Ariya Gleng Anak* là một bài sấm

ký, tiên tri những sự kiện sẽ xảy ra ở Panduranga. Nổi gót Thiên Sanh Cảnh là Inrasara. Không cần đưa ra một dữ kiện lịch sử nào để minh chứng, Inrasara viết rằng tác phẩm *Ariya Gleng Anak* ra đời vào cuối thế kỷ 18, tức vào thời kỳ chiến tranh giữa Tây Sơn và Nguyễn Ánh. Thêm vào đó, Inrasara còn dựa trên một số câu có ngày tháng mà tác giả cũng không cần đặt lại vấn đề có chăng đây là ngày tháng của biến cố lịch sử thật sự hay chỉ là niên đại hư ảo, để rồi kết luận rằng *Ariya Gleng Anak* cũng «mang dáng vẻ sấm ký» (tr.66).

• Để trả lời cho quan điểm của Po Dharma, Inrasara viết bài: «Đính chính với Po Dharma về *Gleng Anak*» đăng trong Chamyouth.com (tháng 7-06). Bài này in ra được 5 trang. Trang viết thật là 4 trang rưỡi (4 trang 1/2).

Đọc qua bài này, chúng tôi phân chia nội dung của nó như sau:

– Viết lạc đề (không đi vào trọng tâm) 1 trang rưỡi (1 trang 1/2).

– Đính chính hay “biện minh” cho *Ariya Gleng Anak* hơn 2 trang (2 trang 1/3).

– 3/4 trang còn lại phê phán hay “hạ bệ” Po Dharma.

Đính chính về *Ariya Gleng Anak* là điều nên làm. Nhưng vì thiếu nghiêm túc và không công tâm, Inrasara lại phạm phải các lỗi lầm khác.

Bàn về *Ariya Gleng Anak* mà không đi ngay vào vấn đề, lại vòng vo chỉ trích điều này, phê phán điều nọ, tìm những đồng minh, rồi lại tăng bốc bản thân, đưa ra những vấn đề chẳng liên quan gì đến chủ đề là chỉ làm mất thì giờ của bạn đọc, tạo ra sự chán nản, mà còn vô tình tỏ cho thấy cái yếu thế của nhà nghiên cứu. Đôi khi, những việc này đã không hỗ trợ được cho việc gì, mà còn có tác động ngược.

Đây là một thí dụ điển hình. Chỉ trong 1 trang 1/2 không đi vào trọng tâm vấn đề, Inrasara đã để lại nhiều nhầm lẫn trong cách diễn giải của mình. Ở đây, tôi chỉ cần trích một đoạn ngắn đủ để thấy Inrasara đã để lại bao nhiêu sai lầm. Trong *Đính chính với Po Dharma về Ariya Glang Anak*, Inrasara viết:

«Champaka không phổ biến ở Việt Nam, nên việc hay/dở, sai/đúng chỉ có các bạn theo dõi mạng hay vài người biết. Champaka đề cập đến cá nhân Sara rất nhiều và liên tục, từ số 2 đến số 4. **Luôn đề cập về phía tiêu cực**. Tôi có trả lời đây đó cho các bạn thắc mắc, nhưng chính thức tôi có 3 bài» (Inrasara, *Đính chính với Po Dharma về Ariya Glang Anak*).

Cái "hớ" 1

Khi dùng cụm từ «Champaka không phổ biến ở Việt Nam», Inrasara đã vô tình hay cố ý làm một việc “đại dột”. Vì độc giả sẽ đặt ra hàng chục câu hỏi với Inrasara mà Inrasara không giải đáp được, như: “Anh có chắc không?”, “Làm sao anh biết được?”, “Anh có phải là công an chuyên đi theo dõi mọi người xem có ai đọc *Tập san Champaka* hay không?”, “Anh có làm bảng thống kê để biết bao nhiêu người ở Việt Nam đã đọc *Tập san Champaka* không?”, “Lấy gì để xác minh lời anh nói?”, v.v...

Hơn nữa, theo chúng tôi, «Champaka không phổ biến ở Việt Nam» chỉ liên quan đến 2 vấn đề:

1). Tờ báo bị cấm và không được phổ biến ở Việt Nam. Trong trường hợp này, Inrasara không thể xác định độc giả của nó. Vì không ai đại gì mà đi khai với Inrasara là họ có đọc *Tập san Champaka*.

2). Tờ báo không bị cấm, nhưng vì nó tồi quá, không ai đọc, nên không được phổ biến ở Việt Nam. Nếu rơi vào trường hợp này, chẵn chẵn Ban Biên Tập của *Champaka* đã nhận được sự phản ảnh rồi. Nhưng thực tế đã chứng minh ngược lại, là từ khi ra đời đến nay, *Champaka* luôn luôn

nhận được sự phản ánh, đó là «một tập san nghiêm túc, có giá trị khoa học rất cao so với tập san tiếng Việt xuất bản ở hải ngoại» và có rất nhiều người viết thư cho Ban Biên Tập xin gửi Tập san Champaka cho họ. Ngay như trong trường hợp 2, Inrasara cũng không thể xác quyết được.

Như vậy, điều khẳng định về Champaka của Inrasara là khá mơ hồ và không chắc chắn. Người làm công tác nghiên cứu có những khẳng định “mơ hồ” thì được xem là người thiếu năng lực, và các bài chuyên khảo của họ không thể gọi là chuyên khảo khoa học được.

Cái "hớ" 2

Câu «chỉ có các bạn theo dõi **mạng** hay vài người biết» về Champaka. Là câu viết không chính xác, vì rằng Champaka là một tập san (in trên giấy), không phải là Web nên không gọi là «mạng» được. Cho rằng, chỉ có «vài người biết» Champaka cũng không có cơ sở khoa học, và bạn đọc có thể cho là Inrasara “nói mò”.

Theo tôi, câu trên nên viết : những người biết đến Champaka là người có đọc tập san này, thông thường là các nhà nghiên cứu, vì đây là một tập san khoa học.

Cái "hớ" 3

Khi viết «Champaka đề cập đến cá nhân Sara (...)», là Inrasara đã viết **sai**, mà cơ quan liên đới Champaka có thể đưa Inrasara ra trước pháp lý về tội “vu khống” hay “ăn nói bừa bãi”. Vì Champaka là tên gọi của một tập san, nó không phải tên người, nên không thể đề cập đến cá nhân ai được. Đúng hơn, Inrasara nên viết rằng bài ông A, ông B, ông C, v.v... đăng trong Champaka số nào đó, ở trang nào đó, có «đề cập đến cá nhân Sara» thì hợp lý hơn.

Ở đây cho thấy, Inrasara khá lỏng lẻo trong cách lý luận và dùng từ.

Cái "hớ" 4

Khi viết «luôn đề cập về phía tiêu cực» Inrasara đã vô tình làm lộ ý tưởng của mình là không muốn bị người khác phê bình. Hay Inrasara không hiểu nghĩa của từ «phê bình». Câu viết này cũng là một sự diễn đạt không rõ ràng.

Khi đã gọi là phê bình hay phê phán là đã có sự phản ảnh ngược, chứ không chỉ là một sự đồng thuận (vì rằng phê bình không phải chỉ gồm những từ hoan hô). Sự phản ảnh này cũng không phải bắt nguồn từ thái độ tiêu cực mà là bắt nguồn từ một hành động tích cực để làm sáng tỏ một vấn đề. Người bị phê phán cũng có thể lại trở thành người phê phán, nếu có đủ lý lẽ và bằng chứng để xác minh cho quan điểm của mình. Như vậy, không có ai đứng về phía tiêu cực cả. Ở đây, Inrasara không đủ chứng cứ để phản bác lại người phê phán sai lầm của mình, nhưng lại vội vàng đi kết tội người khác là “sai”.

Champaka là một tập san khoa học. Thành vậy, tập san này không bao giờ đăng bài viết thiếu nghiêm túc, có những nhận định hững hờ, chứa đựng những lời ăn nói bừa bãi hay có những lý luận mơ hồ. Nó càng không phải là diễn đàn để bôi nhọ hay đả phá cá nhân ai. Ngược lại, Champaka sẵn sàng đón nhận những bài nghiên cứu có chất lượng và bài phê bình sách báo nghiêm túc phản đối những bài viết thiếu khoa học hay có những nhận định nhầm lẫn liên quan đến nền văn minh và xã hội Champa. Do vậy, nếu có bài nào đó trong tập san Champaka từ số 2 đến số 4 đề cập đến Inrasara, thì chắc chắn nó không phải là bài đề cập đến bản thân Inrasara, mà là phê bình các nhận định và quan điểm sai lầm trong bài viết của Inrasara. Đó là vấn đề rất cần thiết trong việc nghiên cứu. Đứng trên phương diện khoa học, Inrasara có quyền viết bài trao đổi có tính khoa học với các chứng cứ mà Inrasara tìm được, chứ không thể ăn nói suông hay trù dập người khác bằng những lời nhục mạ hay chê bai vô căn cứ.

Không thể đưa hết ra đây những sai lầm trong cách hành văn, những nhận định của 1 trang 1/2 trong phần đỉnh chính của Inrasara không ăn nhập vào vấn đề này, nên chúng tôi tạm gạt bỏ để bàn thẳng vào vấn đề chính *Ariya Gleng Anak*.

Sai lầm 1

Vào phần trao đổi chính, Inrasara viết :

«(...) trong một bài viết, Ts Po Dharma có phê bình nghiên cứu của Inrasara về Ariya Glang Anak. “Khám phá” sai lầm của tác phẩm khoa học sau 9 năm tác phẩm ấy ra đời thì không gì dễ hơn».

Cách nói này không phải phong cách của một nhà nghiên cứu hay một nhà khoa học. Đây cũng là một nhận định sai lầm. Cái quan trọng trong khoa học không phải là thời gian mà là cái khám phá. Trong cuộc sống chúng ta có nhiều cái đã được khám phá và còn nhiều cái chưa được khám phá, không phải cái chưa được khám phá sẽ không giá trị khi được khám phá vì nó đã trải qua mấy ngàn năm rồi!

Câu trên cũng biểu hiện cho thấy Inrasara không có “thiện cảm” với những ai phê bình mình. Không thích người khác phê bình mình, trong khi Inrasara lại thích phê bình người khác, như vậy, Inrasara có tự mâu thuẫn với chính mình không?

Viết rằng «“khám phá” sai lầm của tác phẩm khoa học sau 9 năm tác phẩm ấy ra đời thì không gì dễ hơn» cũng giống như “vạch áo cho người xem lưng”. Việc dễ như vậy mà Inrasara lại không khám phá ra để tự sửa chữa, lại để cho người khác khám phá ra trước mình, chứng tỏ là mình “dở” hơn người khác.

Hơn nữa, trong khoa học không phải khi thấy có vấn đề là phê phán ngay. Như bản thân tôi, nhận thấy có rất nhiều sai lầm trong các công trình mà Inrasara đã cho xuất bản, nhưng chưa “phê bình” ngay bây giờ, mà đợi khi nào

đề cập đến vấn đề liên quan tới đề tài đó, thì mới đưa ra bàn. Đây là qui luật khoa học. Có lẽ Po Dharma cũng vậy, đến khi viết về *Ariya Gleng Anak* vào năm 2004, ông mới đem chuyện *Gleng Anak* của Inrasara ra bàn. Điều này cũng hợp lẽ thôi.

Sai lầm 2

Theo Inrasara, Po Dharma có nêu ra 3 điểm sai lầm của Inrasara trong *Ariya Gleng Anak*, đó là, thời điểm, ngữ nghĩa và Inrasara kết luận rằng *Ariya Gleng Anak* “mang dáng vẻ sấm kí”.

Về thời điểm ra đời của *Gleng Anak*, Inrasara viết:

«Tạm đồng ý với anh, vì PD là nhà sử học, tôi là nhà văn.»

Tại sao lại «tạm đồng ý»? Phải minh bạch chứ. Nhân danh một nhà nghiên cứu, nếu đúng thì nhận là đúng, là đồng ý, chứ đừng lem nhem, vòng vo hay “tung hỏa mù” để mất đi tính trong sáng của nó.

Cũng không nên đờn cử lý do anh là nhà sử, tôi là nhà văn. Mọi người có thể cho Inrasara là ngây ngô. Vì ở đây, chức năng không can hệ đến vấn đề. Trong luận chứng khoa học, không phải nhà sử sai thì bị kết tội, còn nhà văn sai thì được tha bổng.

Về ‘*Ariya Gleng Anak*’, Inrasara thường bảo với mọi người là đã thuộc nó từ lúc mới 5 tuổi. Vậy mà, câu liên quan đến ngày ra đời của tác phẩm này có sẵn trong *Ariya Gleng Anak*, nhưng Inrasara lại không nhớ và không biết được lại để cho Po Dharma, người mà Inrasara nghi ngờ «khả năng tiếp cận», phát hiện ra. Điều này đã làm cho độc giả nghi ngờ khả năng tiếp cận cũng như nhận định của Inrasara và các bài viết của Inrasara.

Đây là câu liên quan đến ngày ra đời của tác phẩm có sẵn trong *Ariya Gleng Anak*.

Phê bình cái phê bình của Inrasara

*Kami sarak di dalam ariya,
nasak pabaiy balan dua, sa pluh bangun sut
tanyruah,,
(Ariya Gleng Anak, câu 82)*

«Chúng tôi ghi (lại) trong ariya,
Ngày lành thứ sáu, mùng 10, tháng hai, năm Mùi».

Năm Mùi tức là năm Ất Mùi 1835 (Xem Po Dharma, Champaka 4, trang 69). Như vậy Inrasara cũng nên xét lại bản thân mình.

Sai lầm 3

Po Dharma cho rằng Inrasara hiểu sai một số từ trong *Ariya Gleng Anak* là đúng. Tôi thấy như vậy, và Inrasara cũng thấy như vậy, nhất là những từ có gốc Sanskrit, Á rập, Malay... mà Inrasara ít có dịp tiếp xúc hay quán xuyên hết được. Vì sau khi được phê bình, Inrasara đã sử dụng nó trong các bài viết của mình sau này.

Mọi việc sẽ trở thành trong sáng nếu như Inrasara chân thật. Đăng này, Inrasara lại tung ra hỏa mù, nào cho vào ngoặc, viện dẫn Husserl, Kiều (Nguyễn Du), v.v... để lấp liếm và đẩy sự việc trở lại vào bóng tối. Đưa mấy ông Husserl hay Nguyễn Du vào đây thì được việc gì, vì các nhân vật này không liên hệ gì đến *Ariya Gleng Anak*? Nó chỉ làm lộ ra tính phô trương của Inrasara mà thôi. Đây là phong cách không trung thực trong khoa học.

Sai lầm 4

Trong cuốn *Văn học Chăm* (1994, tr. 206), Inrasara viết:

«Chúng ta nhận thấy rằng, cũng như các thi phẩm thuộc dòng thơ thể sự khác, Ariya Gleng Anak cũng có những câu mang dáng vẻ sấm kí»

và đưa ra đoạn trích dẫn:

Phê bình cái phê bình của Inrasara

«*Bilan tajuh ... Tháng bảy...*

Tel thun ntsak asaih nan ra brei...

Đến năm ngộ mình sẽ được ban cho...

Bilan sa pluh ntsak asaih nan mung hu...

Tháng mười năm ngộ rồi sẽ có...»

Đồng thời kết luận: «Nhưng ở đây, tính thời sự và tính tâm lí lại lẫn lộn hẳn».

Trong bài *Đính chính với Po Dharma về Ariya Gleng Anak*, đăng trong Chamyouth.com, Inrasara cũng viết thêm:

«“tính thời sự và tính tâm lí” là chiếm đại đa số; riêng một ít “sấm kí”, cũng chỉ “mang dáng vẻ” bề ngoài mà thôi».

Như vậy, có nghĩa là Inrasara đã thừa nhận *Ariya Gleng Anak* có những câu «mang dáng vẻ sấm kí». Dẫu rằng, cái «vẻ sấm kí» này rất hời hợt và không đáng kể, còn tính thời sự của nó mới đậm nét và nổi trội hơn. Điều này đủ để kết luận rằng, theo Inrasara, *Ariya Gleng Anak* không phải là một “sấm kí” mà chỉ «mang dáng vẻ sấm kí» nhưng rất hời hợt” và chỉ ở bên ngoài, nghĩa là ít nhiều nó «mang dáng vẻ sấm kí».

Po Dharma viết, Inrasara kết luận rằng *Ariya Gleng Anak* cũng «mang dáng vẻ sấm ký». Câu này, chỉ là một sự lặp lại của Inrasara cả về từ vựng cũng như ngữ nghĩa. Nhưng Inrasara lại bảo Po Dharma “sai”. Thật ra, Inrasara “sai” chứ không phải Po Dharma.

Po Dharma không bảo Inrasara kết luận rằng *Ariya Gleng Anak* là “sấm kí”. Nhưng Inrasara lại “vu oan” khi đưa ra lời phản bác «Tôi có KẾT LUẬN Gleng Anak là sấm kí đâu mô!?» để đánh vào Po Dharma. Lời phản bác này đã mất hết ý nghĩa, vì nó đánh không trúng mục tiêu.

Ở đây, độc giả thấy Inrasara không phải là người trung thực. Inrasara không dính chính về vấn đề gì trong *Ariya Gleng Anak*, mà chỉ lấy cớ «dính chính» và dùng mạng Web để hạ bệ Po Dharma thì đúng hơn.

Trong bài «*Dính chính với Po Dharma về Ariya Gleng Anak*», tôi nhận thấy rằng, Inrasara chưa nắm được nội dung của thi phẩm này và tiếp tục nhầm, khi đưa ra những nhận định như «(...) và cả sấm kí nữa (...) còn SẤM KÍ sau chót (...) thử đặt vấn đề: tìm hiểu nguyên do tại sao quần chúng Chăm lại hiểu Ariya Gleng Anak là “tiên đoán”».

Đối với tôi, nội dung của tác phẩm này rất rõ ràng. Trong *Ariya Gleng Anak* không có gì là «sấm kí» hay «mang dáng vẻ sấm kí» cả. Inrasara hay người nào đó bị “thôi miên” bởi một vài từ mà Inrasara chưa thông được. Nó giống hệt như ban đầu người ta hiểu từ *gleng* là “đoán” vậy thôi.

Diễn hình, là từ được bôi đen trong 3 câu trong *Ariya Gleng Anak* theo sau:

tel thun nathak athaih nan ra brei,
apuei kadhira mbeng palei, nager chai drut merai,,
(câu 4)

balan tajuh Lengka merai sumu,
klaw pakal merai saong nyu, Kawei angan bhum
Kawei, (c. 6)

bilan sa pluh nathak athaih nan mang hu,
apuei tiah krung mang Cru, cuh janâk mbeng batuw,,
(câu 27)

1). Do hiểu từ **tel** = «đến» một chiều ở tương lai nên mọi người dễ nhầm lẫn là câu 4 ám chỉ sự việc sẽ xảy ra trong tương lai, có nghĩa là nó mang vẻ sấm kí. Trong khi từ **tel** = «đến» không chỉ dùng ở tương lai mà còn dùng cho cả sự việc đã xảy ra trong quá khứ.

2). Do không hiểu từ *Lengka* «thiên, trời» là cụm từ được dùng để ám chỉ cho hoàng đế Minh Mạng (câu 6), nên có sự ngộ nhận là trong tháng bảy (*balan tajuh*) sẽ có một nhân vật *Lengka* nào đó xuất hiện, thành ra mới suy đoán *Ariya Gleng Anak* có «mang dáng vẻ sấm kí».

3). Do hiểu sai từ **mang hu** là «sẽ có» hay «mới có» chỉ dùng cho tương lai, nên có sự ngộ nhận câu 27 ám chỉ sự việc sẽ xảy ra trong tương lai, thành ra mới suy đoán *Ariya Gleng Anak* có «mang dáng vẻ sấm kí». Trong khi đó, **mang** trong cấu trúc ngữ pháp tiếng Chăm cũng giống như *me* và *meng* trong cấu trúc ngữ pháp tiếng Mã, là khi kết hợp với một động từ, là để chỉ một hành động trực tiếp hay đang diễn tiến.

Ba sự kiện có tính chất "thôi miên" là 3 việc đã xảy ra vào năm 1834 (năm Ngọ), năm đánh dấu sự vùng dậy của Ja Thak Wa chống lại chính sách của Minh Mạng mà thối. Đây là nội dung của biến cố này:

Đầu năm Ngọ (1834) Minh Mạng ra lệnh cho binh tướng của mình chiếm giữ các cửa khẩu ở Pandarang (Phan Rang và Phan Rí), tập trung toàn bộ dân chúng Chăm về giữ một chỗ (câu 9). Cướp phá và đốt sạch các làng mạc của người Chăm, nhất là các làng ven biển, trong đó, có những làng đã phát triển rất trù phú như, Kanak (Cà Ná), Dil (Sơn Hải), Lamngâ (Nại), v.v. (câu 2, 4), nhằm cắt đứt các mối liên hệ của người Chăm với bên ngoài (cụ thể là Mã Lai), đồng thời, tiêu diệt con đường tiếp tế muối ăn cho quân kháng chiến Thak Wa.

Tháng 7-1834, Minh Mạng cùng ba quan tướng của mình là Phan Phu, Dương Văn Phong và Lê Nguyên Trung tiến vào Bhum Kawei¹ quê hương của Thak Wa, để tìm bắt và trừng trị những người theo quân kháng chiến cũng như người thân của họ. Đây là cuộc trừng trị khủng khiếp đã làm khiếp đảm, làm đảo lộn cũng như làm sụp đổ toàn diện xã

¹ Nay là thôn Văn Lâm, Phước Nam, Ninh Thuận Việt Nam.

hội Chăm thời bấy giờ, như được ghi lại trong câu 7 cho đến câu 11 trong *Ariya Gleng Anak*.

Sự kiện này cũng làm đảo lộn tình thế, một số người Chăm theo kháng chiến Thak Wa không kham nổi trước thảm khốc mà vợ con đang chịu đựng đã trốn về để chịu chết thay cho gia đình. Trước sự khủng hoảng tan rã hàng ngũ, Ja Thak Wa cho phép người Churu trừng trị người Chăm nào bỏ hàng ngũ trốn về.

Tháng 10-1834, người Churu tự thiêu huỷ làng mạc của mình để quyết tâm theo kháng chiến Thak Wa (câu 27)²

Như vậy, trong *Ariya Gleng Anak* không có gì “sấm kí” hay “mang dáng vẻ sấm kí” cả.

Sai lầm 5

Cũng trong bài đính chính này, Inrasara “chê” Po Dharma không hiểu tiếng Việt dù câu viết rất rành mạch, «bằng tiếng Việt hiện đại với cấu trúc ngữ pháp hiện đại» của Inrasara. Nhưng theo như phân tích ở phần trên cho thấy, cụm từ 5 chữ rất bình dân «mang dáng vẻ sấm kí» của chính Inrasara viết ra mà Po Dharma là người chỉ lập lại, nhưng Inrasara lại không hiểu nổi, rồi đi dùng những luận điệu quanh co nhằm “hạ bệ” Po Dharma với câu «(...) làm sao anh thuyết phục người đọc tin khả năng tiếp cận của anh về tác phẩm cổ điển có ý nghĩa cao cường như thi phẩm *Ariya Glang Anak* !!?!»

² (Xem Po Dharma, *Le Panduranga I&II, 1802-1835*, 1987; Po Dharma, «*Ja Thak Wa*», *Harak Champaka* 2; Po Dharma, *Ariya Gleng Anak*, *Champaka* 4, 2004, tr. 66-80; *Đại Nam Nhất Thống Chí*, Quyển XII, Bộ Quốc Gia Giáo Dục, Sài Gòn, 1965; *Đại Nam Thực Lục Chính Biên*, Tập I-XVI, KHXH, Hà Nội, 1962-1966; *Minh Mệnh Chính Yếu*, I&II, Bộ VHTN, Sài Gòn, 1972; *Minh Mệnh Chính Yếu*, III-VI, Bộ VHTN, Sài Gòn, 1974).

Ở đây, Inrasara lại tỏ cho độc giả thấy, Inrasara có thái độ “hằn học”, thích nhục mạ người khác hơn là phong cách của một nhà nghiên cứu.

Về “khả năng tiếp cận”, tôi xin nhắc lại lời của Inrasara (không phải 1 lần, ít nhất cũng 2 lần, trong VHXX Chăm và cả trong bài đính chính với Po Dharma, đăng trong Web Cham youth.com 2006). Inrasara tuyên bố rằng, lúc 5 tuổi Inrasara đã thuộc lòng *Ariya Glang Anak*. Nếu tính từ thời gian Inrasara thuộc lòng tác phẩm này cho đến nay ít ra cũng được 44 năm (năm nay Inrasara 49 tuổi). Như thế có nghĩa là, Inrasara có một cơ hội dài gần 44 năm để tiếp cận với thi phẩm khó hiểu này, nhưng Inrasara không nắm vững được nội dung của nó, lại để cho Po Dharma (người chắc không dùng thời gian dài như Inrasara để tiếp cận nó) “sửa lưng”, thế thì giữa Po Dharma và Inrasara, ai có khả năng tiếp cận tốt hơn ai? Ở đây, chúng tôi khỏi phải bình thêm.

Sai lầm 6

Inrasara khuyên Po Dharma nên:

«Hạn chế bàn về văn học (...), đừng nên đưa lời phê phán vội vã các hiện tượng văn học mình chưa nghiên cứu kỹ (...). Bởi đây là phạm trù chuyên biệt. Nó đòi hỏi chẳng những người viết phải làm chủ được tri thức rất nền tảng văn học thế giới và nhất là, sở hữu khả năng thẩm định, một khả năng này [sic] hoàn toàn thuộc năng khiếu BẨM SINH (...) Nếu nhà nghiên cứu chưa hội đủ hai yếu tố đó, đảm bảo nhận định tới đâu SAI tới đó, như Po Dharma đã từng phạm phải.»

Khuyên Po Dharma nên «hạn chế bàn về văn học», Inrasara đã làm một điều “vô bổ”, là đang có một cái nhìn hay một nhận định “vớ vẩn”, có nghĩa là chính Inrasara là người «không sở hữu khả năng thẩm định». Vì hơn lúc nào hết, chúng ta đang cần những nhà nghiên cứu, những nhà bình luận hay những nhà phê bình trên tất cả lĩnh vực để

mang lại ánh sáng cho xã hội Chăm “chưa được” sáng sủa này.

Hạn chế Po Dharma với lý do chưa nghiên cứu kỹ mà «vội vã phê phán», nhưng không đưa ra được những bằng chứng cụ thể, đủ sức thuyết phục, chỉ là lời nói mang nặng tính đố kỵ hay lo sợ cho cái “dở” của mình có nguy cơ bị bại lộ. Trong *Ariya Gleng Anak*, Po Dharma đã hơn hẳn Inrasara trong cách tiếp cận (hiểu) và khả năng thẩm định (tức là khả năng nhận định và đánh giá), và đã đưa ra được lời phê bình chính đáng. Như vậy, trong lần bàn về văn học này, Po Dharma đã cho thấy mình có khả năng. Trong khi đó, Inrasara lại rất hạn chế về khả năng này. Thế thì lời khuyên «hạn chế bàn về văn học» nên dành cho Inrasara mới đúng.

Nếu đúng phong cách của một nhà nghiên cứu, Inrasara nên xem lại sự đúng sai của bài mình, chứ không nên kết tội người khác vội, và đừng dùng những lời khiếm nhã và thiếu thẩm định khoa học.

Theo ý Inrasara, Po Dharma thiếu năng khiếu «bẩm sinh» và «khả năng thẩm định» văn học Chăm, cho nên «Po Dharma nhận định đến đâu SAI tới đó, như Po Dharma đã từng phạm phải». Đây cũng là lời nhận định vội vàng, có nghĩa là «thiếu khả năng thẩm định».

Tôi chưa nghe Po Dharma có “khoe” với ai rằng mình có năng khiếu “bẩm sinh” cũng như “khả năng thẩm định” văn học Chăm. Ngược lại, căn cứ vào câu nói trên của Inrasara, một cách gián tiếp Inrasara đã bộc lộ cho độc giả thấy rằng, “năng khiếu bẩm sinh” và “khả năng thẩm định” thuộc về mình. Nhưng trên thực tế như đã chứng minh ở trên cũng như sau này, Inrasara không có “năng khiếu bẩm sinh” và “khả năng thẩm định” di sản văn học Chăm. Suy nghĩ trên của Inrasara chỉ là điều “mơ tưởng”.

Cho rằng «Po Dharma nhận định đến đâu SAI tới đó, như Po Dharma đã từng phạm phải.» là câu nói bừa, vô căn cứ, mang tính vu oan và nhằm mục đích hạ bệ lẫn nhau. Trong 3 cái sai lầm của Inrasara trong *Ariya Gleng Anak* mà

Po Dharma đã đưa ra, cả ba đều đúng. Ngược lại, Inrasara không đưa ra được cái sai lầm nào mà Po Dharma đã từng vi phạm, mà chỉ thấy những lời nhục mạ hay vu khống mà thôi.

Khi phê phán hay hạ bệ Po Dharma với câu, «(...) phán định SAI, anh dễ gây cho người đọc nghi ngờ khả năng tiếp cận văn bản thuộc thể loại khác. Rất không hay cho uy tín của anh, không phải uy tín về văn học – uy tín này anh chưa hề có – mà uy tín về chính ngành chuyên môn của anh nữa!»

Với câu này Inrasara cũng lại “nhầm”. Nó như bật ngược trở lại cho chính bản thân Inrasara. Do những phán định “sai lầm” liên tục của Inrasara như đã được phân tích trong suốt bài bình luận này, chắc chắn nhiều bạn đọc đang đặt lại vấn đề Inrasara, về cả khả năng tiếp cận đối với các văn bản thuộc các thể loại, cũng như các vấn đề khác. Cụ thể, trên thực tế các công trình nghiên cứu về văn học Chăm của Inrasara không gây được “uy tín” đối với các nhà chuyên môn, nhất là ở nước ngoài. Chỉ những nhà nghiên cứu (phần nhiều ở Việt Nam) thường dẫn các bài viết của Inrasara, nhưng không phải vì giá trị khoa học bài viết của Inrasara, mà là sự hiện hữu các văn bản Chăm, hay các vấn đề Chăm được đề cập trong nó.

Inrasara, rất có khả năng trong việc sáng tác thơ, văn, loại “vô thưởng, vô phạt”. Còn trong việc nghiên cứu chuyên sâu tôi nhận thấy Inrasara còn có khá nhiều trở ngại. Những trở ngại này tôi sẽ đề cập khi có dịp hay trong bài viết có liên quan, sau này./-